

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24 /2021/HS-ST

Ngày 16 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thọ

Ông Lê Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Xuân Long - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021;

Đối với bị cáo: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1995 tại: xã T, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2021 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 20 tháng 01 năm 2021, Tổ công tác Công an huyện T trong khi làm nhiệm vụ tại khu vực thôn H, xã T, huyện T đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, trú tại thôn H, xã T, huyện T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần sau bên phải T đang mặc 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn - T khai

nhận là ma túy, loại hê rô in, bản thân mua để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành niêm phong tang vật và trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định về ma túy đối với tang vật đã thu giữ. Khám xét khẩn cấp nơi ở của T, không thu giữ gì thêm.

Tại bản kết luận giám định số 586/PC09 ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn đựng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,124g (không phải một hai bốn gam), loại: Heroine.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận bản thân nghiện ma túy nên chiều ngày 19 tháng 01 năm 2021, T đi đến thôn 15, xã X, huyện T mua ma túy về sử dụng. T gặp một người đàn ông tên là Dương (do bạn nghiện giới thiệu) đang đứng tại đường Quốc lộ 47 và mua của người này 01 gói ma túy nhỏ với giá 100.000^d (một trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T không sử dụng ngay mà cất vào túi quần sau bên phải đang mặc trên người rồi đi về nhà. Trưa ngày 20 tháng 01 năm 2021, T có việc đi qua khu vực Nhà văn hóa thôn H, xã T, huyện T thì bị lực lượng Công an huyện T đang làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang khi vẫn để gói ma túy trong túi quần đang mặc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh người đàn ông tên Dương là đối tượng đã bán ma túy cho T nhưng không có kết quả.

Quá trình điều tra, bị can đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong chứa ma túy là chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn.

Sau giám định còn lại 0,103g (không phải một không ba gam) ma túy (loại heroine) được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T niêm phong trong phong bì dán kín, chuyển từ kho vật chứng Công an huyện Thọ Xuân đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T bảo quản theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSTX ngày 08/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về vật chứng đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và số ma túy còn lại sau giám định;

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 20/01/2021 Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,124g(không phải một hai bốn) gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cá nhân, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập... ; mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Tình hình tội phạm về ma túy hiện nay đang diễn biến phức tạp với nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt; tội phạm về ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Bị cáo đã trưởng thành, nhận thức được mức độ sai trái của hành vi bản thân gây ra, nhưng do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, mà sống buông thả, đã bất chấp pháp luật để phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý vụ án nghiêm minh, bắt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời

gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo T lần đầu phạm tội, chưa có tiền án tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: cần thiết phải xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T bằng hình phạt tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Thời gian bị cáo đã bị tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo T là đối tượng nghiện chất ma túy, hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,103g heroine còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy;

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Bị cáo T khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của một người tên Dương với giá 100.000 đồng; tuy nhiên quá trình điều tra người đàn ông tên Dương đã bán ma túy cho T nhưng không có kết quả, nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1

Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,103g Heroine còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T phát hành. Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 30 ngày 12/3/2021.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Hồng Đức